

Số: /BC-BPC

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng**  
*(Trình Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-HĐND ngày 10/9/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về chuẩn bị kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031; trên cơ sở Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 20/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố; ngày 21 tháng 9 năm 2026, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố đã tổ chức hội nghị thẩm tra.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các đại biểu tại hội nghị, Thanh tra thành phố đã có nội dung giải trình, tiếp thu tại Công văn số 2665/TTTP-VP ngày 21/9/2026; căn cứ quy định pháp luật và hồ sơ dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân thành phố trình, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý, thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

- Điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: *“Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”*.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: *“Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó”*.

- Điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số

64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

- Điều 1 Thông tư số 65/2026/TT-BTC ngày 11/6/2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định nâng các mức chi cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn.

- Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định: “*Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này*”.

Từ các căn cứ trên, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền.

## **2. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Ngày 10/12/2025, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND, trong đó quy định các mức chi bồi dưỡng cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Hải Phòng cao hơn 20% so với mức chi tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC.

Ngày 11/6/2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 65/2026/TT-BTC có nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 4 Thông tư số 320/2016/TT-BTC, trong đó nâng các mức chi cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn. Tuy nhiên, quy định tại Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC về việc cho phép địa phương quyết định mức chi cao hơn không vượt quá 20% mức chi của Thông tư số 320/2016/TT-BTC tiếp tục có hiệu lực pháp luật. Điều đó dẫn đến các mức chi quy định tại Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND không còn phù hợp và cần phải điều chỉnh để đồng bộ với văn bản quy phạm pháp luật cấp trên mới ban hành.

Bên cạnh đó, với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, tình hình công dân khiếu kiện vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh điểm nóng, gây áp lực tâm lý và rủi ro cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn của các cơ quan, đơn vị.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND là cần thiết, nhằm triển khai các quy định mới của Trung ương, kịp thời động viên, khích lệ tinh thần trách nhiệm làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phù

hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

### **3. Chủ trương của Thường trực Thành ủy**

Ngày 24/9/2026, Văn phòng Thành ủy ban hành Công văn số 4270-CV/VPTU thông báo ý kiến của Thường trực Thành ủy đồng ý chủ trương cho Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND.

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết là đúng chủ trương, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy.

### **4. Nội dung trình**

#### **4.1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất cơ quan áp dụng bao gồm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan trực thuộc, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; đối tượng áp dụng bổ sung đối tượng là viên chức, người làm công tác cơ yếu.

Ban Pháp chế nhận thấy phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng được điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy định tại Nghị định số 154/2026/NĐ-CP; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được xác định đầy đủ, rõ ràng, bao quát các nhóm đối tượng trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn trên địa bàn thành phố (bao gồm cả cấp thành phố, cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập).

#### **4.2. Về mức chi bồi dưỡng**

Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất các mức chi bồi dưỡng tăng 20% so với định mức chung quy định tại Thông tư số 65/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính (mức chi tối đa cho phép theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC).

Qua xem xét hồ sơ và ý kiến giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo, Ban Pháp chế thống nhất với các mức chi bồi dưỡng như đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố. Các mức chi nằm trong khung pháp lý cho phép, phù hợp với tính chất phức tạp của nhiệm vụ tiếp dân, xử lý đơn tại một đô thị lớn như Hải Phòng.

#### **4.3. Về hiệu lực trở về trước của văn bản**

Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất các mức chi bồi dưỡng được tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2026, trùng với ngày có hiệu lực pháp luật của Nghị định số 65/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: “*Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật*

*của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước”.*

Sau khi có ý kiến của đại biểu tại hội nghị thẩm tra về nội dung này, Thanh tra thành phố đã giải trình tại Công văn số 2665/TTTP-VP ngày 21/9/2026. Do đó, Ban Pháp chế nhất trí với nội dung hiệu lực trở về trước của văn bản.

#### **4.4. Về kinh phí thực hiện**

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chế độ bồi dưỡng cho các đối tượng thụ hưởng theo đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố là 9.979,2 triệu đồng/năm. Trong đó, mức chuẩn quy định chung theo Thông tư số 65/2026/TT-BTC là 8.316 triệu đồng/năm; phần kinh phí tăng thêm là 1.663,2 triệu đồng/năm (tức hơn 1,6 tỷ đồng).

Mặc dù tổng kinh phí tăng thêm hơn 1,6 tỷ đồng mỗi năm so với định mức chung của Trung ương, tuy nhiên khoản kinh phí này trong khả năng cân đối của địa phương. Việc bố trí nguồn lực này là hợp lý, góp phần chung vào công tác giữ gìn, ổn định an ninh, trật tự và giải quyết hiệu quả các khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

#### **4.5. Nội dung khác**

Một số ý kiến của đại biểu tại hội nghị thẩm tra đề nghị làm rõ, bổ sung đã được Thanh tra thành phố tiếp thu, giải trình trực tiếp và trong văn bản gửi đến Ban Pháp chế, cụ thể:

- Bổ sung cơ sở thực tiễn về việc đề xuất tăng 20% mức chi bồi dưỡng cho người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được quy định tại Thông tư số 65/2026/TT-BTC.

- Làm rõ việc Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND đã áp dụng hay chưa áp dụng quy định tăng 20% mức chi theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Xem xét hiệu lực thi hành của Nghị quyết để đảm bảo không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **5. Kết luận, kiến nghị của Ban Pháp chế**

Ban Pháp chế thống nhất về sự cần thiết, thẩm quyền ban hành và các nội dung cơ bản của Tờ trình. Hồ sơ cơ bản đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Tuy nhiên, để đảm bảo chính sách chặt chẽ, khả thi, Ban Pháp chế đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố:

- Chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình, hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm tra nêu trên; bổ sung nội dung đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND.

- Chỉ đạo rà soát các nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung số 44/2025/NQ-HĐND để hoàn thiện dự thảo Văn bản hợp nhất Nghị quyết đảm bảo tính thống nhất.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng. Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Lãnh đạo và Ủy viên Ban Pháp chế;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Thanh tra thành phố;
- Lưu: VT, HSKH.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Quốc Ka**